



Trung bình

JUMPER31 S3

Giày an toàn th#p v#i đ# b#m đ#c c#i thi#n

JUMPER31 là loại giày bảo hộ cổ thấp, không chứa kim loại, có khả năng bảo vệ chống tĩnh điện, chống đâm thủng và tạo cảm giác thoải mái khi thở. Hoàn hảo cho môi trường có độ ẩm cao và nhiều dầu.

Những vật liệu cao cấp hơn	Da lộn
lớp lót bên trong	Lưới thép
giường đỡ chân	đế xốp SJ
đế giữa	Đệt chống thủng
đế ngoài	BASF PU
Đứng đầu	tổng hợp
Loại	S3 / SRC
Phạm vi kích thước	EU 35-48 / UK 3.0-13.0 / US 3.0-13.5 JPN 21.5-31.5 / KOR 230-315
trọng lượng thép	0.600 kg
tiêu chuẩn hóa	ASTM F2413:2018 EN ISO 20345:2011

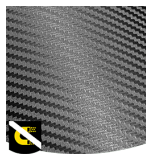


BLK



S3

Giày bảo hộ lao động S3 thích hợp làm việc trong môi trường có độ ẩm cao và nơi có dầu hoặc hydrocacbon. Những đôi giày này cũng bảo vệ chống lại nguy cơ thủng đế và nghiền nát bàn chân.



Kim lo#i mi#n phí

Giày an toàn không có kim loại thường nhẹ hơn giày an toàn thông thường. Chúng cũng rất có lợi cho các chuyên gia phải đi qua máy dò kim loại nhiều lần trong ngày.



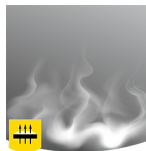
B#c mũi composite

Không chứa kim loại và nhẹ, không dẫn nhiệt hoặc dẫn điện



SJ Flex

Vật liệu chống đâm thủng không chứa kim loại, nhẹ hơn và dẻo hơn thép. Vật liệu không dẫn nhiệt. Bao phủ 100% bề mặt của lớp đế cuối cùng.



hàng đ#u thoáng khí

Tăng độ ẩm và kiểm soát nhiệt độ để mang lại cảm giác thoải mái khi mặc lâu hơn.



ch#ng tĩnh đi#n

Giày chống tĩnh điện ngăn chặn sự phát triển của điện tích tĩnh và đảm bảo rằng chúng được thải ra một cách hiệu quả. Điện trở âm lượng giữa 100 KiloOhm và 1 GigaOhm

Công nghiệp:

lĩnh vực ô tô, Xây dựng, hậu cần, Ngành công nghiệp

Môi trường:

môi trường khô, bề mặt không bằng phẳng, môi trường ẩm ướt, môi trường bùn

Các thông số dẫn ba số:

Để kéo dài tuổi thọ cho đôi giày của bạn, chúng tôi khuyên bạn nên làm sạch chúng thường xuyên và bảo vệ chúng bằng các sản phẩm phù hợp. Không làm khô giày trên bộ tản nhiệt hoặc gần nguồn nhiệt.

S# miêu tả	Đơn vị đo lường	Kết quả	EN ISO 20345
Nhóm vật liệu cao cấp	Đa lớp		
Top: khả năng thấm hơi nước	mg/cm/giờ	11.4	? 0.8
Top: hệ số hơi nước	mg/cm ²	99.8	? 15
Lớp lót bên trong	Lớp thép		
Lớp lót: thấm hơi nước	mg/cm/giờ	82.9	? 2
lót: hệ số hơi nước	mg/cm ²	663.2	? 20
Chỉ số chống trượt	Chỉ số SJ		
Đệm chân: chống mài mòn (khô/ướt) (chu kỳ)	chu kỳ	25600/12800	25600/12800
Chỉ số ngoài	BASF PU		
Chống mài mòn đế ngoài (giảm thể tích)	mm	46	? 150
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: gót chân	ma sát	0.32	? 0.28
Chống trơn trượt của đế ngoài SRA: Phẳng	ma sát	0.32	? 0.32
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: gót chân	ma sát	0.16	? 0.13
Chống trơn trượt của đế ngoài SRB: phẳng	ma sát	0.20	? 0.18
Giá trị chống tĩnh điện	megaohm	12.7	0.1 - 1000
Giá trị ESD	megaohm	N/A	0.1 - 100
Hấp thụ năng lượng của gót chân	J	34	? 20
Chỉ số độ bền	Chỉ số h#p		
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 100J)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 10kN)	mm	N/A	N/A
Nắp mũi chống va đập (độ hồ sau khi va chạm 200J)	mm	16.0	? 14
Nắp mũi chống nén (khe hở sau khi nén 15kN)	mm	19.0	? 14

Kích thước thép: 42

Giày của chúng tôi không ngừng phát triển, dữ liệu kỹ thuật trên có thể thay đổi. Tất cả tên sản phẩm và nhãn hiệu Safety Jogger đã được đăng ký và không được sử dụng hoặc sao chép dưới bất kỳ định dạng nào mà không có sự cho phép bằng văn bản của chúng tôi.